TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 19-01-2021.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Ông Nguyễn Trung Trực.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp TT, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 28/7/2020) (có mặt).

* Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thúy Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T trình bày: Do chỗ lối xóm, quen biết nhau ngày 15/6/2017 âm lịch (ngày 08/7/2017 dương lịch), bà L có cho vợ chồng chị Ph và anh T1 vay số tiền 30.000.000 đồng để làm vốn đi ghe, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, chị Ph anh T1 hẹn 06 tháng sẽ hoàn trả cho bà L và chị Ph có viết, ký tên vào biên nhận nợ cho bà L trước sự chứng kiến của anh T1.

Đến nay thời gian cũng quá lâu nhưng chị Ph anh T1 vẫn không trả số tiền nợ cho bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu buộc chị Nguyễn Thúy Ph và anh Nguyễn Minh T1 phải liên đới trả cho bà L số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 15/6/2017 cho đến khi Tòa án xét xử. Tạm tính tiền lãi từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/7/2020 là 37 tháng với số tiền là 30.000.000 đồng x 37 tháng x 1,66%/tháng = 18.426.000 đồng. Yêu cầu trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thúy Ph trình bày: Bà có vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng, thời gian vay không nhớ rõ nhưng bà nhớ là trước ngày 15/6/2017 âm lịch. Khi vay có thỏa thuận lãi suất. Sau khi vay bà có trả lãi hàng tháng cho bà L nhưng trả bao nhiêu và thời gian bao lâu thì bà không nhớ, khi trả lãi không có ghi biên nhận, bà cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Về vốn thì vẫn chưa trả cho bà L. Mục đích vay tiền là để trang trải việc mua bán lá, dừa và chăn nuôi heo. Chồng bà không biết về vấn đề bà vay tiền của bà L. Bà đồng ý trả 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, bà không đồng ý trả lãi.

* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh T1 biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng ông T1 vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thúy Ph phải trả

cho bà L số tiền vốn đã vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/6/2017 đến ngày 19/01/2021, lãi suất 1,66%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 liên đới cùng bà Nguyễn Thúy Ph trả cho bà L số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Minh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L thì bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Minh T1 phải trả cho bà số tiền vốn vay chưa trả là 30.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Minh T1 hiện cư trú tại tổ 14, ấp Tân Ninh, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Theo nguyên đơn trình bày: Do là chỗ hàng xóm nên ngày 15/6/2017 âm lịch, bà L có cho bà Ph và ông T1 vay số tiền 30.000.000 đồng, bà Ph có viết và ký tên vào biên nhận, dưới sự chứng kiến của ông T1.

Phía bà Nguyễn Thúy Ph thừa nhận có vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà L số tiền 30.000.000 đồng.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà L và bà Ph đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L cho rằng từ khi vay đến nay bà Ph không có trả và còn nợ tiền vốn là 30.000.000 đồng, lời khai của bà L phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bà Ph nên có căn cứ xác định bà Ph có vay của bà L số tiền vốn tổng cộng là 30.000.000 đồng đến nay chưa trả như bà L đã xác định là đúng. Vì vậy bà L khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thúy Ph phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bà L là phù hợp với Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2020, bà Đặng Thị Ngọc L yêu cầu tính lãi từ ngày 15/6/2017 đến ngày tòa án đưa vụ án ra xét xử, lãi suất 1,66%/tháng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính lãi từ ngày 08/7/2017 đến ngày 19/01/2021, trước đây do sai sót trong quá trình đánh máy nên không ghi rõ ngày 15/6/2017 âm lịch nên nay xác định lại ngày tính lãi là ngày 08/7/2017 (ngày 15/6/2017 âm lịch) đến ngày 19/01/2021. Phía bà Ph cho rằng mỗi tháng đều có trả lãi cho bà L nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Phía bà L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản và có lãi. Lãi suất các bên thỏa thuận vượt quá 20%/năm của khoản vay nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính như sau: 30.000.000 đồng x 41 tháng x 20%/năm = 20.418.000 đồng.

Tổng số tiền bà Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà L là 30.000.000 đồng + 20.418.000 đồng = 50.418.000 đồng.

[2.3] Về thời gian trả: Bà Ph xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, yêu cầu bà Ph phải trả cho bà L ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét

thấy bà Ph đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Bà L đã yêu cầu bà Ph trả tiền nhiều lần nhưng bà Ph vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà L. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vốn 30.000.000 đồng theo thời gian yêu cầu của bà L là phù hợp.

[3] Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2020, bà L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thúy Ph trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thúy Ph trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ theo quy định, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L về việc buộc ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thúy Ph trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc L có đơn xin miễn giảm án phí đề ngày 11/8/2020 với lý do người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thúy Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L.

Buộc bà Nguyễn Thúy Ph có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền 50.418.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L về việc buộc ông Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thúy Ph trả số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thúy Ph phải chịu 2.520.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Đặng Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thúy Ph và ông Nguyễn Minh T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung